

Bản án số: 659/2023/HC-PT

Ngày 08-8-2023

V/v “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết
định hành chính trong quản lý đất đai
về thu hồi đất và phê duyệt phương án
bồi thường, hỗ trợ tái định cư”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huỳnh;

Ông Lê Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử trực tuyến công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 749/2022/TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý đất đai về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2022/HCST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1900/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1949. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1982. (*Có mặt*)

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1981. (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: D L, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp S, trị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Tấn T1 – Chủ tịch. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T2 – Phó Chủ tịch. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban huyện C:

- Ông Ngô Minh P – Giám đốc Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Ông Lê Văn B – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Huy T3, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Huỳnh Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện vào ngày 30/11/2020 và tại bản tự khai, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền (tại phiên tòa vào ngày 27/7/2022) trình bày:

Đề xây dựng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân huyện C đã thu hồi của gia đình bà diện tích đất 2.244m² tọa lạc tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Gia đình bà hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc P - D nhưng trong quá trình thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình bà, Ủy ban nhân dân huyện C đã vi phạm, áp dụng sai các quy định của pháp luật về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình bà. Cụ thể như sau:

- Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 653/TB-UBND thông báo cho bà việc Nhà nước thu hồi 2.244m² đất nông nghiệp tọa lạc tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai;

- Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND thu hồi 6.112,8m² của bà tọa lạc tại xã X, huyện C;

- Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định 845/QĐ-UBND về việc “phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai”;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân huyện C đã không tuân thủ, vi phạm quy định của pháp luật về “thời gian thông báo thu hồi đất” quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai: “Trước khi có Quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người dân có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm”.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện C ra thông báo thu hồi đất vào ngày 15/10/2019 nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất (quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định trên là 20 ngày). Nếu Ủy ban nhân dân huyện C tuân thủ quy định nêu trên thì quyết định thu hồi đất phải được ban hành sau ngày 15/01/2020. Đồng thời, việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng phải được ban hành trong năm 2020 để được áp dụng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành mới có hiệu lực trong năm 2020;

Việc ban hành Quyết định thu hồi đất sớm hơn quy định của Ủy ban nhân dân huyện C nêu trên không được đồng tình, ủng hộ nên không thể áp dụng khoản 2 Điều 67 Luật đất đai: “Trường hợp quyền sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất”.

Việc vi phạm thời gian thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C đã gây thiệt hại và tạo nên sự bất công bằng giữa những người bị thu hồi đất cho cùng một dự án, trên cùng 01 địa bàn. Cụ thể giá đất để bồi thường, hỗ trợ phải được áp dụng tại các quyết định, quy định sau:

- Về giá đất hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phải áp dụng giá đất quy định tại Quyết định 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định “Ban hành bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm, giai đoạn 2020-2024”;

- Về giá đất bồi thường phải được khảo sát, định giá phù hợp với giá đất chuyển nhượng trên thị trường tại địa phương trong năm 2020;

Bà Huỳnh Thị T đồng ý với Ủy ban nhân dân huyện C về việc đã bồi thường cho bà diện tích 2.244m² là đất nông nghiệp vị trí 4 với giá 300.000đ/m² được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, bà T không khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện C về giá đất để tính tiền bồi thường về đất nông nghiệp trong Quyết định 845/QĐ-UBND;

- Bà Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên hủy Quyết định 845/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C vì Quyết định này được ban hành căn cứ trên Quyết định thu hồi đất số 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 do đã vi phạm về thời gian thông báo thu hồi đất theo luật định;

- Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai, quy định:

“...3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày...”.

Theo quy định trên, nếu Quyết định 663/QĐ-UBND được ban hành đúng thời gian thì Quyết định 845/QĐ-UBND cũng phải được ban hành sau ngày 15/01/2020. Nay Quyết định thu hồi đất vi phạm về thời gian thông báo thu hồi đất (thông báo sớm) dẫn đến việc Quyết định 845/QĐ-UBND cũng đã được ban hành sớm hơn quy định. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Huỳnh Thị T trong việc xác định giá đất để tính tiền hỗ trợ về đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Bởi giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành áp dụng cho giai đoạn 2020-2024 cao hơn giai đoạn 2015-2019 rất nhiều;

- Gia đình bà Huỳnh Thị T hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc P - D. Bà T không phản đối, thắc mắc việc Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nên đã bàn giao đất và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ là đúng quy định (sau khi nhận các Quyết định hành chính số 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân C thì bà Huỳnh Thị T không khiếu nại 02 Quyết định này);

Tuy nhiên, do Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được ban hành không đúng quy định của pháp luật nên bà Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Hủy Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc “thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai”;

2. Hủy Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Nai”;

3. Buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lại cho bà Huỳnh Thị T theo quy định của pháp luật;

Tại văn bản số 2263/UBND-NC ngày 31/3/2022, ông Lê Văn T2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C (tại phiên tòa ngày 27/7/2022), trình bày:

1. Về nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C:

Căn cứ để ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai”.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Khoản 2 Điều 67, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013;
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Quyết định số 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ G về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;
- Nghị quyết số 164/2019/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Quyết định số 4699/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện C;
- Thông báo số 12094/TB-UBND ngày 21/10/2019 của Đồng chí Nguyễn Quốc H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tại buổi làm việc với Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D;
- Thông báo số 653/TB-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc Thông báo thu hồi diện tích đất khoảng 2.244m² tại thửa đất số 01 tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã X, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm;
- Biên bản niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 29/11/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C;
- Biên bản niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 05/12/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C;
- Biên bản họp dân ngày 05/12/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C về việc công khai phương án bồi thường dự thảo và nhận ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi;

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 663/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Trong đó, thu hồi 2.244m² tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã X do bà Huỳnh Thị T sử dụng là đúng thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.

2. Về nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C:

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai:

- Khoản 2 Điều 74; khoản 3, khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013;
- Khoản 1 Điều 15 của Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất;
- Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015- 2019;
- Quyết định 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C với tổng số tiền là 904.353.850 đồng. Trong đó, bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp vị trí 4, diện tích 2.244m² của bà Huỳnh Thị T với giá 300.000 đồng/m² thành tiền là 673.200.000 đồng là đúng quy định (bà T đã nhận vào ngày 28/12/2019, phiếu chi số 1148 với số tiền 892.353.850 đồng và ngày 04/02/2020, phiếu chi số 1556 với số tiền 12.000.000 đồng);
- Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C đối với bà Huỳnh Thị T là 72.576.000 đồng (bà T đã nhận vào ngày 22/3/2022, phiếu chi số 77 với số tiền 72.576.000 đồng);

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C xác định việc ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư do thu hồi đất là đúng quy định.

Việc bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C và Quyết định 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P-D thuộc dự án xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C là không có căn cứ;

Ủy ban nhân dân huyện C không vi phạm thời gian thông báo thu hồi đất vì thu hồi đất trong trường hợp nêu trên là theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Luật Đất đai “...2. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đồng ý để cơ quan nhà nước thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất...” và thực tế trước khi có Quyết định thu hồi đất bà Huỳnh Thị T đã được biết chủ trương của Nhà nước về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C và cũng đã được mời dự họp nghe thông báo về việc thu hồi đất (không có ý kiến hoặc khiếu nại về thời hạn thông báo thu hồi đất).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 27/7/2022, ông Lê Huy T4 trình bày:

Diện tích đất bị thu hồi 2.244m² để thực hiện dự án xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C là của hộ gia đình bà Huỳnh Thị T. Tại thời điểm Nhà nước thu hồi trên đất chỉ có mẹ (bà Huỳnh Thị T) và ông Lê Huy T4 đang canh tác trên đất (các người con khác của bà T đã lớn, lập gia đình và ở riêng, không có liên quan đến dịch tích đất bị thu hồi);

Ông Lê Huy T5 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T vì việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C đã vi phạm khoản 1 Điều 67, khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2022/HCST ngày 05 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 30, 32, 115, 157, 158, 191, 193, 194, 206, 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản hướng dẫn;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý đất đai về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư” đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 18/8/2022, người khởi kiện Huỳnh Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C; buộc UBND huyện C thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà theo quy định tại khoản 1 Điều 67, khoản 3 Điều 69 và khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013; cụ thể: áp dụng giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ để hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đ cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi của bà để thực hiện dự án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị T trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo do Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành quyết định thu hồi đất sớm hơn so với quy định 20 ngày – lẽ ra phải sau ngày 15/01/2020, nên quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cũng ban hành sớm so với quy định. Việc áp dụng khung giá của năm 2019 thay vì của năm 2020 là thiệt thòi cho quyền lợi của bà T. Thời điểm thu hồi thêm 2.244m² đất đã không thực hiện đầy đủ các quy định về thu hồi đất. Án sơ thẩm căn cứ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cho rằng bà T đã biết về việc thu hồi đất này nên Ủy ban nhân dân huyện C đã không vi phạm về thời hạn thông báo là không đúng. Yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai và hỗ trợ bồi thường theo khung giá đất năm 2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tính có căn cứ và hợp pháp của văn bản hành chính bị khởi kiện của UBND huyện C, xác định UBND huyện C đã thực hiện công khai về việc mở rộng dự án và thu hồi thêm diện tích đất thuộc dự án, trong đó có đất của hộ bà T từ ngày 15/10/2019. Khi công bố về việc thu hồi đất để thực hiện dự án, người dân không có ý kiến nào khiếu nại về việc chậm thông báo mà chỉ có vài trường hợp đề nghị xem xét bồi thường về giá trị cây trồng và việc chậm giải ngân khi đất đã thu hồi giai đoạn đầu từ năm 2016, không có trường hợp nào khiếu nại về việc chậm thông báo hoặc ban hành quyết định sớm.

Đối với bà T các quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường đã được thực hiện đúng quy định, đây là trường hợp thu hồi theo khoản 2 Điều 67 chứ không phải theo khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai. Quá trình sau khi ban hành các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, Ủy ban nhân dân huyện C

có hỗ trợ thêm kinh phí tổng cộng là 72.576.000 đồng vào ngày 15/3/2022 nên bà T không bị thiệt thòi như đã nêu trong kháng cáo. Do vậy, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm do đã giải quyết đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo được làm trong hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện từ năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã triển khai công tác thu hồi đất tại các xã thuộc huyện C. Quá trình thực hiện công tác thu hồi, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã tiến hành đúng quy định. Bà T đã biết việc đất bị thu hồi từ năm 2016, việc thu hồi thêm do chủ trương mở rộng dự án theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 thu hồi tăng thêm 453,6m² đất của hộ bà T nhưng chưa đảm bảo thời hạn thông báo, chưa thực hiện kiểm đếm và việc áp dụng mức giá hỗ trợ là không đúng quy định. Ủy ban nhân dân huyện C đã hỗ trợ bổ sung bởi Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 với tổng kinh phí 72.576.000 đồng, tuy có sai sót trong ban hành quyết định khi chưa đủ thời hạn theo quy định và mức giá bồi thường chưa phù hợp, căn cứ pháp lý áp dụng chưa đúng nhưng Ủy ban nhân dân huyện đã có hỗ trợ thỏa đáng nên không thiệt thòi quyền lợi của bà T. Do vậy, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định tố tụng hành chính. Quá trình tiến hành tố tụng đã tuân thủ quy định pháp luật, các chứng cứ đã thu thập hợp pháp và đủ để giải quyết các vấn đề của vụ án. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đảm bảo, cần rút kinh nghiệm.

Đơn kháng cáo của người bị kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng một số đương sự vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy bỏ Quyết định 653/TB-UBND ngày 15/10/2019 và Quyết định 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C; buộc UBND huyện C thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà theo quy định tại khoản 1 Điều 67, khoản 3 Điều 69 và khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013. Cụ thể: áp dụng giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ để hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đ cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi của bà để thực hiện dự án.

Xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện:

Về hình thức, các quyết định hành chính bị khởi kiện đã được ban hành đúng thẩm quyền theo Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013. Bà T đã được tổng đạt các quyết định này đầy đủ và đúng thời hạn, trình tự ban hành quyết định đúng quy định.

Về nội dung, bà Huỳnh Thị T xác định các Quyết định 663/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định 845/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C đã xác định diện tích đất, loại đất bị thu hồi và các cây trồng, vật kiến trúc trên đất là đúng thực tế, chỉ khiếu nại về thời gian ban hành các quyết định trên chưa đảm bảo đủ thời hạn thông báo nên theo quy định phải ban hành sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành khung giá đất mới giai đoạn 2017-2020 và thời điểm để tính giá bồi thường phải sang năm 2020 mới đảm bảo quyền lợi của bà theo giá đất mới.

Các bên trình bày thống nhất về quá trình công bố quy hoạch, thông báo dự án, ban hành các Văn bản hành chính về thu hồi, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quá trình đo đạc, kiểm đếm để thu hồi trên thực tế cũng như việc Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác cho bà T thêm 72.576.000 đồng (sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý đơn kiện của bà T).

Thấy rằng quá trình triển khai thực hiện dự án đã có sự điều chỉnh mở rộng dự án từ 04 làn đường lên 06 làn đường theo Nghị quyết số 52/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/2018/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ nên về phía Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cũng đã ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 do có quy định mới về thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất, nên đã ban hành Thông báo số 653/TB-UBND ngày 15/10/2019 thu hồi 2.244m² đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã X (tăng 453,6m²) của bà T để thực hiện dự án. Phần diện tích tăng thêm này được thu hồi thêm nhưng chưa được kiểm đếm vào năm 2016 và việc thông báo cũng chưa đảm bảo thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013; việc Ủy ban nhân dân huyện

C áp giá theo Quyết định 64/2014 để tính tiền hỗ trợ tái định cư và chuyển đổi nghề nghiệp cho bà T đối với diện tích tăng thêm cũng chưa đúng quy định.

Tuy nhiên, với Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C, bà T được phê duyệt kinh phí hỗ trợ 72.576.000 đồng (trong đó được tính bù giá hỗ trợ theo giá đất quy định tại Quyết định số 49/2019 ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đối với 453,6m² đất nông nghiệp với giá là 110.000 đồng/m²), với mức giá bồi thường về đất là 300.000 đồng/m² đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp vị trí 4 bị thu hồi là phù hợp với Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về phê duyệt giá đất để tính giá đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến B phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

Đối với chính sách hỗ trợ, theo điểm b khoản 1 Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại huyện C được hưởng là 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.

Qua phân tích trên, nhận thấy quá trình thu hồi đất của hộ bà T để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, Ủy ban nhân dân huyện C có một số thiếu sót là ban hành Quyết định thu hồi khi chưa đảm bảo về thời hạn thu hồi đất đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tăng thêm sau khi điều chỉnh quy mô dự án, căn cứ pháp lý áp dụng khi ban hành quyết định bổ sung giá trị hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm chưa phù hợp. Tuy nhiên xét về tổng thể, quyền và lợi ích của bà T khi bị thu hồi đất gồm mức bồi thường giá trị đất, các chính sách hỗ trợ đã được tính toán đầy đủ nên lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất vẫn được đảm bảo. Do vậy, việc hủy các Quyết định hành chính về thu hồi đất số 663/QĐ- UBND và quyết định về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 845/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C là không cần thiết.

Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị T được làm trong thời hạn luật định nên đơn hợp lệ. Tuy nhiên như phân tích trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành giải quyết vụ án đúng thủ tục và tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tài liệu, chứng cứ mới nào so với các chứng cứ được thu thập ở cấp sơ thẩm nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm người kháng cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên bà T là người cao tuổi và có đơn yêu cầu nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị T.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 44/2022/HC-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ:

Các điều 30, 32, 115, 157, 158, 191, 193, 194, 206, 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Luật Đất đai năm 2013;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản hướng dẫn;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý đất đai về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư” đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị T được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- ĐS (4);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ